

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN LƯƠNG BẰNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 19 tháng 8 năm 2026

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước năm 2026 *(Phục vụ Đoàn kiểm tra CCHC của thành phố)*

Căn cứ Quyết định số 2251/QĐ-UBND ngày 16/6/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về việc ban hành Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính (CCHC) Nhà nước năm 2026 trên địa bàn thành phố. UBND xã Nguyễn Lương Bằng báo cáo kết quả thực hiện như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC

1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành

a) Việc xây dựng, ban hành kế hoạch cải cách hành chính; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC

UBND xã đã xây dựng, ban hành Quyết định số 53/QĐ-UBND ngày 13/01/2026 về Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 và tổ chức triển khai Kế hoạch CCHC nhà nước năm 2026 của xã, trong đó xác định rõ các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực chủ yếu như: cải cách thể chế; cải cách tục hành chính (TTHC); cải cách tổ chức bộ máy; cải cách chế độ công vụ; cải cách tài chính công; xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số. Phân công nhiệm vụ cụ thể, tiến độ thực hiện, sản phẩm đầu ra và trách nhiệm của từng bộ phận, cán bộ, công chức.

- Căn cứ kế hoạch và nhiệm vụ CCHC các cơ quan, đơn vị đã tham mưu UBND xã ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc triển khai công tác CCHC nhà nước năm 2026 như sau:

+ Ban hành các Quyết định về CCHC, gồm: Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 về việc ban hành Danh mục hồ sơ công việc năm 2026; Quyết định số 407/QĐ-UBND ngày 03/02/2026 ban hành Quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động; Quyết định số 1021/QĐ-UBND ngày 02/6/2026 về thành lập Tổ kiểm tra công tác CCHC; Quyết định số 1322/QĐ-UBND ngày 25/6/2026 về triển khai phong trào thi đua đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số, chuyển đổi xanh giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 715/QĐ-UBND ngày 22/4/2026 ban hành Kế hoạch CCHC trọng tâm giai đoạn 2026–2030; Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 26/1/2026 ban hành kế hoạch kiểm soát thủ TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ TTHC năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng;

+ Ban hành các Kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ về CCHC, gồm: Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026 triển khai xây dựng và áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia

TCVN ISO 9001:2015 tại Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 29/01/2026 về cải cách TTHC; Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 29/01/2026 về tuyên truyền CCHC; Kế hoạch số 48-KH-UBND ngày 03/02/2026 về Công tác văn thư, lưu trữ năm 2026; Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 05/02/2026 về tự kiểm tra CCHC; Kế hoạch số 86/KH-UBND ngày 27/02/2026 về khảo sát, đo lường sự hài lòng; Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 22/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch Khoa học và Công nghệ xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Khoa học, Công nghệ và đổi mới sáng tạo; Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 23/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch Chuyển đổi số trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 về việc ban hành Kế hoạch Phát triển hạ tầng số trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng giai đoạn 2026 – 2030; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 06/02/2026 về kế hoạch tuyên truyền CCHC lĩnh vực Tư pháp năm 2026; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/03/2026 về việc ban hành Kế hoạch Thực hiện Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia năm 2026; Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 02/03/2026 về việc ban hành Kế hoạch Triển khai cài đặt và sử dụng Sổ sức khỏe điện tử trên ứng dụng VNeID năm 2026; Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 27/3/2026 (thay thế KH số 39/KH-UBND ngày 30/01/2026) về triển khai các nhiệm vụ tại Chương trình công tác năm 2026 của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số xã Nguyễn Lương Bằng; Kế hoạch số 164/KH-UBND Tập huấn kỹ năng cơ bản về Ứng dụng trí tuệ AI, công nghệ thông tin và chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, thành viên tổ công nghệ số cộng đồng; Kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 26/02/2026 về việc Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng; Kế hoạch số 195/KH-UBND về Đẩy mạnh sử dụng dịch vụ công trực tuyến cấp độ 3, cấp độ 4 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng giai đoạn 2026 - 2030; Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 18/3/2026 về tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng; Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 06/8/2026 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

+ *Ban hành các công văn chỉ đạo về CCHC, gồm:* Công văn số 414/UBND-VHXXH ngày 27/02/2026 (báo cáo CCHC Quý I/2026); Công văn số 1356/UBND-VHXXH ngày 01/6/2026 (báo cáo CCHC Quý II/2026); Công văn số 1579/UBND-VHXXH ngày 29/6/2026 (báo cáo tiêu chí chấm điểm chỉ số CCHC, Quý II/2026); Công văn số 1973/UBND-VHXXH ngày 23/7/2026 (chuẩn bị hồ sơ phục vụ Đoàn kiểm tra CCHC thành phố); Công văn số 1974/UBND-VHXXH ngày 23/7/2026 (duy trì, nâng cao PAR INDEX và SIPAS); Công văn số 2002/UBND-TTPVHCC ngày 27/7/2026 về việc đôn đốc thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND

ngày 27/02/2026 của UBND xã về rà soát, đơn giản hóa TTHC trên địa bàn xã năm 2026; Công văn số 1364/UBND-VHXX ngày 01/6/2026 V/v triển khai Quyết định số 523/QĐ-BNV ngày 13/5/2026 của Bộ Nội vụ phê duyệt Danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện của một số phong lưu trữ đang bảo quản tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia.

+ *Ban hành các thông báo về CCHC, gồm:* Thông báo số 01/TB-TKT ngày 17/6/2026 về việc kiểm tra công tác CCHC năm 2026; Thông báo kết luận số 02/TB-TKT ngày 06/7/2026 của Tổ kiểm tra về kết quả kiểm tra công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị thuộc UBND xã; Thông báo số 745/TB-UBND ngày 24/7/2026 về việc công khai danh mục thủ TTHC thực hiện tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã.

b) Việc bố trí nguồn lực triển khai (kinh phí và nhân lực).

- Căn cứ nhiệm vụ CCHC năm 2026, UBND xã bố trí kinh phí thực hiện trong dự toán chi thường xuyên năm 2026 và lồng ghép từ các nguồn hợp pháp khác theo quy định để triển khai các nhiệm vụ như: rà soát, đơn giản hóa thủ TTHC; số hóa hồ sơ, nâng cao chất lượng giải quyết hồ sơ; đào tạo bồi dưỡng; kiểm tra, đánh giá, tuyên truyền CCHC...

- Đồng thời, kiện toàn bộ phận đầu mối và tổ chức phân công công chức phù hợp theo từng lĩnh vực phụ trách, bảo đảm nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm và rõ tiến độ; xác định rõ trách nhiệm đơn vị chủ trì, phối hợp và sản phẩm đầu ra; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với đánh giá thi đua khen thưởng, bảo đảm tiến độ và hiệu quả.

c) Mức độ hoàn thành nhiệm vụ CCHC

- + Tổng số nhiệm vụ trong kế hoạch: 28 nhiệm vụ.
- + Số nhiệm vụ đã hoàn thành: 09 nhiệm vụ.
- + Số nhiệm vụ đang thực hiện: 19 nhiệm vụ.

d) Nhiệm vụ Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao UBND xã, Chủ tịch UBND xã năm 2026

- + Tổng số nhiệm vụ: 66 nhiệm vụ;
- + Đã hoàn thành đúng hạn: 52 nhiệm vụ;
- + Đang thực hiện: 14 nhiệm vụ;
- + Không có nhiệm vụ quá hạn.

e) Những sáng kiến và cách làm hay, những điển hình, mô hình tốt trong CCHC đã được triển khai áp dụng.

- Ủy ban nhân dân xã đã triển khai mô hình “Chính quyền thân thiện” với trọng tâm là gần nhân dân và vì nhân dân phục vụ nhằm nâng cao mức độ hài lòng của tổ chức, công dân. Bên cạnh đó, đẩy mạnh các giải pháp rút ngắn thời gian giải quyết TTHC UBND xã đã triển khai nhiều sáng kiến, mô hình hiệu quả trong công

tác CCHC như: Mô hình “Ngày thứ 5 không hẹn” giải quyết TTHC nhanh, trả kết quả trong ngày”; mô hình hỗ trợ TTHC cho các đối tượng yếu thế như người cao tuổi, người khuyết tật và người neo đơn và quyền tiếp cận dịch vụ công cho mọi tầng lớp nhân dân trên địa bàn thực hiện thủ TTHC; các mô hình đã góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, tăng tính minh bạch, giảm thời gian giải quyết hồ sơ và nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

g) Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch kiểm tra CCHC lồng ghép với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương công vụ.

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 55/KH-UBND ngày 05/02/2026 tự kiểm tra Công tác CCHC trên địa bàn xã năm 2026, trong đó lồng ghép nội dung kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; xác định rõ mục đích, yêu cầu, nội dung, đối tượng, thời gian, hình thức kiểm tra (định kỳ, đột xuất) và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

- Nội dung kiểm tra tập trung vào các nội dung trọng tâm gồm: việc triển khai các nhiệm vụ CCHC theo kế hoạch, tiến độ và chất lượng thực hiện; công tác giải quyết thủ TTHC: tiếp nhận, xử lý hồ sơ, trả kết quả đúng hạn, việc công khai minh bạch, thực hiện dịch vụ công trực tuyến và số hóa hồ sơ; việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương công vụ: giờ giấc làm việc, quy tắc ứng xử, tinh thần trách nhiệm, thái độ phục vụ Nhân dân, việc thực hiện quy trình nội bộ và quy định của cơ quan; công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân.

- Tổ chức triển khai thực hiện: việc kiểm tra được triển khai theo kế hoạch, kết hợp giữa kiểm tra hồ sơ và kiểm tra thực tế tại các bộ phận, vị trí công tác; đồng thời tăng cường kiểm tra đột xuất đối với các lĩnh vực nhạy cảm, vị trí thường xuyên tiếp xúc với người dân, doanh nghiệp hoặc khi có phản ánh, kiến nghị.

- Kết quả và xử lý sau kiểm tra, Tổ kiểm tra CCHC tổng hợp, thông báo kết quả, chỉ rõ những tồn tại, hạn chế, nguyên nhân, yêu cầu các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan khắc phục trong thời hạn quy định; đồng thời theo dõi, đôn đốc việc thực hiện sau kiểm tra. Kết quả kiểm tra làm căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, xếp loại thi đua, khen thưởng; đồng thời xem xét trách nhiệm đối với tập thể, cá nhân trong trường hợp có vi phạm kỷ luật, kỷ cương hành chính theo quy định.

2. Thông tin, tuyên truyền

a) Việc xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC;

UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 29/01/2026 của UBND xã về tuyên truyền CCHC nhà nước năm 2026; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 06/02/2026 về kế hoạch tuyên truyền CCHC lĩnh vực Tư pháp năm 2026 và tổ chức triển khai thông tin, tuyên truyền về CCHC theo hướng đồng bộ, đa kênh, gắn với chuyển đổi số, bám sát chỉ đạo của cấp trên và tình hình thực tế tại địa phương. Công tác tuyên truyền được xác định là nhiệm vụ thường xuyên, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân trong thực hiện CCHC.

b) Kết quả thực hiện kế hoạch: nội dung thông tin, tuyên truyền; các hình thức thông tin, tuyên truyền đã triển khai; mức độ hoàn thành kế hoạch.

- UBND xã đã triển khai hiệu quả kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC nhà nước năm 2026. Nội dung tuyên truyền tập trung vào các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về CCHC; cải cách thủ TTHC; chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số; nâng cao chất lượng phục vụ người dân, tổ chức; công khai, minh bạch trong giải quyết thủ TTHC.

- Về hình thức thông tin, tuyên truyền, UBND xã đã triển khai đa dạng như: đăng tải đầy đủ các tin, bài trên Cổng thông tin điện tử; tuyên truyền qua hệ thống loa truyền thanh; lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị của UBND xã và các thôn; niêm yết công khai đầy đủ các thủ TTHC tại Trung tâm Phục vụ HCC; tuyên truyền trực tiếp đến người dân khi thực hiện giao dịch hành chính.

- Kết quả đã đăng tải **464** tin, bài về CCHC trên Cổng thông tin điện tử xã và bảng tin.

- Thực hiện **123** tin bài tuyên truyền về cải cách hành chính, chuyển đổi số qua hệ thống loa truyền thanh; tổ chức lồng ghép tuyên truyền tại các cuộc họp, hội nghị tại xã và các thôn.

- Đã đăng tải **220** tin, bài liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý và giải quyết đơn thư, góp phần cung cấp thông tin chính thống, kịp thời và minh bạch đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Các tin, bài được đăng tải tại chuyên mục “Tiếp công dân, giải quyết đơn thư” trên Trang thông tin điện tử của xã, địa chỉ: <https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn/tiep-cong-dan-giai-quyet-don>

- Niêm yết công khai 100% thủ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết.

- Công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC được triển khai đầy đủ, đúng kế hoạch; nội dung kịp thời, phù hợp từng bước được đổi mới. Qua đó góp phần nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức và người dân, tạo sự đồng thuận trong thực hiện CCHC.

- Mức độ hoàn thành kế hoạch: đạt 100% kế hoạch đề ra, trong đó một số nội dung tuyên truyền đạt hiệu quả cao, góp phần nâng cao chất lượng giải quyết thủ TTHC và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

3. Việc thanh tra, kiểm tra, giám sát thường xuyên, định kỳ; Công tác tiếp công dân.

a) Việc ban hành Quy chế về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

UBND xã đã ban hành Quyết định số 1330/QĐ-UBND ngày 27/6/2026 về việc ban hành Quy chế Tiếp công dân; tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của Chủ tịch UBND xã Nguyễn Lương Bằng và tổ chức thực hiện Quy chế; trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ; trình tự, thời gian, địa điểm tiếp công dân; việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, theo dõi, đôn đốc và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền. Việc thực hiện Quy chế được gắn với trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân, góp phần nâng cao hiệu quả

công tác tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo trên địa bàn.

b) Công tác chuẩn bị tiếp công dân thường xuyên, định kỳ, đột xuất của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị

- Công tác chuẩn bị phục vụ các buổi tiếp công dân được thực hiện nghiêm túc, đúng quy định; bảo đảm bố trí địa điểm, cơ sở vật chất, hồ sơ, tài liệu và cán bộ, công chức có liên quan tham gia phục vụ. Nội dung, lịch tiếp công dân định kỳ của người đứng đầu được xây dựng, công khai và tổ chức thực hiện theo quy định; đồng thời thực hiện tiếp công dân thường xuyên và tiếp công dân đột xuất khi phát sinh vụ việc cần thiết. Tham mưu ban hành 27 công văn đề xuất tổ chức tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; 27 Giấy mời dự buổi tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã; 27 thông báo kết luận của Chủ tịch UBND xã sau các buổi tiếp công dân thường kỳ.

- Chủ tịch UBND xã thực hiện việc tiếp công dân định kỳ theo lịch (*thứ tư hàng tuần từ ngày 01/01/2026 đến ngày 30/6/2026; từ ngày 01/7/2026 Chủ tịch UBND xã thực hiện tiếp công dân theo Nghị định 154/NĐ-CP của Chính phủ có hiệu lực từ ngày 01/7/2026, theo đó lịch tiếp công dân định kỳ của Chủ tịch UBND xã được điều chỉnh, mỗi tháng tiếp công dân định kỳ vào ngày thứ Tư tuần thứ nhất và thứ Tư tuần thứ ba*), từ ngày 15/12/2025 đến ngày 05/8/2026 là 31 kỳ (bằng 62 buổi). Nội dung các buổi tiếp công dân liên quan đến các vi phạm đất đai trên địa bàn xã. Công tác tiếp dân đảm bảo an ninh, trật tự, không để phát sinh tình huống phức tạp. Tổng số lượt công dân được tiếp trong kỳ báo cáo: 184 lượt; số người được tiếp: 220 người. Trong đó, Chủ tịch UBND tiếp 129 lượt với 156 người, tiếp thường xuyên: 55 lượt với 64 người. Tổng số đoàn đông người được tiếp: 03 đoàn.

c) Kết quả thực hiện việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị thuộc thẩm quyền

- Các vụ việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền được tiếp nhận, phân loại, xử lý và giải quyết theo đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định của pháp luật. Việc giải quyết được thực hiện trên cơ sở xem xét khách quan, toàn diện nội dung vụ việc, hồ sơ, tài liệu, các quy định pháp luật có liên quan và tình hình thực tế; bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công dân, tổ chức và trách nhiệm quản lý nhà nước của cơ quan có thẩm quyền.

- Kết quả giải quyết khiếu nại: Đã giải quyết 04 đơn, trong đó 02 đơn không đủ điều kiện thụ lý, UBND xã đã ban hành Thông báo số 315/TB-UBND xã ngày 06/02/2026 và Thông báo số 633/TB-UBND ngày 12/6/2026 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại; 01 đơn do UBND xã đã tổ chức làm việc ngày 18/4/2026, tại buổi làm việc công dân ý kiến do không hiểu tiêu đề, hình thức đơn, công dân thống nhất giải quyết theo đơn đề nghị, không giải quyết theo đơn khiếu nại như tiêu đề đơn; 01 đơn còn lại UBND xã đã ban hành Thông báo số 640/TB-UBND ngày 17/6/2026 về việc thụ lý giải quyết khiếu nại lần đầu, bảo đảm đúng trình tự, thủ tục và quy định của pháp luật

- Kết quả giải quyết tố cáo: đã giải quyết 04 đơn; Sau khi ban hành kết

luận, UBND xã đã tổ chức công khai Kết luận nội dung tố cáo theo quy định tại Điều 39 Luật Tố cáo năm 2018, bảo đảm tính công khai, minh bạch và đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, UBND xã không thụ lý giải quyết đối với 02 đơn tố cáo do không đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo năm 2018.

- Kết quả giải quyết phản ánh, kiến nghị: UBND xã đã tiếp nhận 58 đơn đề nghị, kiến nghị của công dân liên quan đến một số lĩnh vực như: quản lý đất đai, chế độ chính sách. Sau khi tiếp nhận, UBND xã đã chỉ đạo Văn phòng HĐND và UBND xã thực hiện việc phân loại, tham mưu xử lý theo đúng quy định; đồng thời chuyển các cơ quan, đơn vị phụ trách lĩnh vực liên quan tiến hành kiểm tra, xác minh và tham mưu giải quyết theo thẩm quyền. Kết quả, đã giải quyết 55/58 đơn phản ánh, kiến nghị còn 03 đơn đang trong thời gian giải quyết theo quy định đạt tỉ lệ 95%. Các nội dung phản ánh, kiến nghị của công dân đã được xem xét, xử lý và trả lời kịp thời, bảo đảm đúng quy định của pháp luật, phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương. Thông qua công tác giải quyết phản ánh, kiến nghị, UBND xã đã kịp thời chấn chỉnh một số tồn tại trong công tác quản lý nhà nước ở cơ sở, góp phần ổn định tình hình địa phương, hạn chế phát sinh khiếu nại, tố cáo kéo dài.

Bên cạnh đó, UBND xã đã tiếp nhận và xử lý 03 phản ánh, kiến nghị trên Hệ thống Cổng thông tin tiếp nhận và giải đáp thông tin cho người dân, doanh nghiệp (1022); 100% ý kiến phản ánh được UBND xã tiếp nhận, xử lý, công khai đúng quy định.

d) Việc cập nhật phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo

- Thực hiện nghiêm việc cập nhật, quản lý và khai thác thông tin trên phần mềm Cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo theo quy định và hướng dẫn của Thanh tra Chính phủ, Thanh tra thành phố tại địa chỉ: <https://bcth.thanhtra.gov.vn/>. Các thông tin liên quan đến việc tiếp nhận, phân loại, xử lý, giải quyết và kết quả giải quyết khiếu nại, tố cáo được cập nhật đầy đủ, kịp thời, bảo đảm tính chính xác, thống nhất giữa hồ sơ thực tế và dữ liệu trên phần mềm.

- Thường xuyên rà soát, đối chiếu, bổ sung, chỉnh sửa thông tin khi có phát sinh hoặc thay đổi; bảo đảm dữ liệu được cập nhật liên tục, phục vụ hiệu quả công tác theo dõi, tổng hợp, thống kê, báo cáo và quản lý nhà nước về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo. Đồng thời, thực hiện nghiêm các quy định về quản lý, khai thác, bảo mật và sử dụng thông tin trên hệ thống.

e) Việc thực hiện chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, người làm công tác tiếp công dân theo quy định tại Nghị quyết số 44/2025/NQ-HĐND ngày 10/12/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố và các văn bản có liên quan

Thực hiện nghiêm chế độ bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, người làm công tác tiếp công dân theo đúng đối tượng, điều kiện, mức hưởng và các quy định hiện hành. Lập danh sách, xác định đối tượng, thời gian thực hiện nhiệm vụ và thanh toán chế độ bồi dưỡng được thực hiện trên cơ sở kết quả thực tế thực hiện nhiệm vụ, bảo đảm công khai, minh bạch, đúng quy định.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC NỘI DUNG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

1. Cải cách thể chế

a) Kết quả xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Tham mưu UBND xã xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã quy định nội dung chi, mức chi kinh phí bảo đảm cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã; dự kiến trình tại kỳ họp thứ tư - Hội đồng nhân dân xã khoá II, nhiệm kỳ 2026 - 2031 diễn ra vào cuối tháng 8 năm 2026.

b) Kết quả tổ chức thi hành VBQPPL và theo dõi thi hành VBQPPL.

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 28/KH-UBND ngày 27/01/2026 về theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Kế hoạch số 42/KH-UBND ngày 02/02/2026 về triển khai thực hiện công tác quản lý và kiểm tra thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026; Công văn 253/UBND-VP ngày 03/02/2026 về việc hướng dẫn thực hiện Kế hoạch theo dõi việc thi hành văn bản quy phạm pháp luật.

c) Kết quả thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong lĩnh vực theo dõi thi hành pháp luật

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 66/KH-UBND ngày 10/02/2026 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng; Kế hoạch số 22/KH-UBND ngày 23/01/2026 tuyên truyền, phổ biến các Luật, Nghị quyết Quốc hội khóa XV thông qua kỳ họp thứ 10 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, thành phố Hải Phòng; Kế hoạch số 09/KH-UBND ngày 22/7/2025 của UBND xã về triển khai đề án “Chuyển đổi số trong công tác phổ biến, giáo dục pháp luật giai đoạn 2025 -2030” trên địa bàn xã; Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 17/04/2026 về triển khai tháng hành động vì an toàn thực phẩm; Kế hoạch số 117/KH-UBND ngày 01/04/2026 về tuyên truyền, phổ biến chính sách ưu đãi Người có công với cách mạng năm 2026 trên địa bàn xã.

d) Việc ban hành Kế hoạch và thực hiện công tác kiểm tra VBQPPL

Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 30/12/2025 về thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng năm 2026.

+ Việc ban hành Kế hoạch kiểm tra VBQPPL: Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 147/KH-UBND ngày 30/12/2025 Thực hiện công tác kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật năm 2026 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

+ Tổng số VBQPPL đã thực hiện tự kiểm tra: 03 văn bản

+ Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau kiểm tra: 100% văn bản.

+ Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau kiểm tra (theo kết quả tự kiểm tra

và kiểm tra của cơ quan có thẩm quyền): 0 văn bản;

+ Số VBQPPL có kiến nghị xử lý đã được xử lý xong: 0 văn bản.

e) Việc ban hành Kế hoạch và kết quả thực hiện công tác rà soát và hệ thống hóa VBQPPL

+ Việc ban hành Kế hoạch rà soát VBQPPL: Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 21/04/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng về việc triển khai tổng rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

+ Phối hợp thực hiện rà soát VBQPPL theo yêu cầu của các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố: Không có;

+ Tỷ lệ xử lý VBQPPL sau rà soát: 100%;

+ Tổng số VBQPPL cần phải xử lý sau rà soát: 0 văn bản;

+ Số VB QPPL có kiến nghị xử lý đã xử lý xong: 0 văn bản.

g) Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật

Văn phòng HĐND và UBND xã đã xây dựng thư mục phản ánh, kiến nghị về văn bản QPPL trên Cổng thông tin điện tử của xã:

<https://nguyenluongbang.haiphong.gov.vn/>. không có phản ánh, kiến nghị về văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về cải cách thủ TTHC

Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 08/8/2026, UBND xã đã tập trung triển khai đồng bộ các nhiệm vụ cải cách TTHC, bảo đảm giải quyết hồ sơ đúng quy trình, đúng hạn, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, dịch vụ công trực tuyến, số hóa hồ sơ và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp, kết quả:

- Tổng số hồ sơ TTHC tiếp nhận: 15.859 hồ sơ (trong đó 22 hồ sơ từ kỳ trước chuyển sang);

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết: 15.851 hồ sơ.

+ Tổng số hồ sơ đã giải quyết trước và đúng hạn: 15.708 đạt 99,10%.

+ Số hồ sơ giải quyết quá hạn: 01 hồ sơ chiếm 0,01%;

+ Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến đạt 99,99%.

- Tỷ lệ TTHC được đưa ra thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công đạt 100%

- Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện cung cấp DVCTT toàn trình được cung cấp trên Cổng DVC quốc gia đạt 100%; Trong đó Dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND xã là 378; DVCTT một phần là 158, DVCTT toàn trình là 220 TTHC.

Số DVCTT có phát sinh hồ sơ (cả một phần + toàn trình): 45 TTHC; Tỷ lệ DVC có phát sinh hồ sơ nộp trực tuyến (toàn trình + một phần) là 11,9%.

Số DVCTT toàn trình có phát sinh hồ sơ (gồm cả DVCTT có phát sinh hồ

sơ trực tuyến hoặc trực tiếp hoặc cả 2 hình thức): 21 thủ tục, đạt tỷ lệ 9,54 %

Tổng số hồ sơ DVCTT toàn trình (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp): 2036 hồ sơ. Số hồ sơ DVCTT nộp trực tuyến toàn trình: 2036 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 100%; Số hồ sơ trực tuyến toàn trình đã giải quyết: 1.945 hồ sơ; Tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 95,53%.

Tổng số hồ sơ của DVCTT một phần (gồm hồ sơ nộp trực tuyến + trực tiếp): 13.823 hồ sơ.

- Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công đạt tỷ lệ 99,30%. Số TTHC đã phát sinh phí, lệ phí: 13 thủ tục; Số hồ sơ thực hiện thanh toán trực tuyến 13.034 hồ sơ.

- Tỷ lệ TTHC được thực hiện không phụ thuộc vào địa giới hành chính trong phạm vi của thành phố: 0% (chưa phát sinh hồ sơ).

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết TTHC được đồng bộ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đạt 100% (15.851/15.851 hồ sơ giải quyết TTHC được cập nhật, xử lý trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố hoặc trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của các Bộ, ngành Trung ương quản lý).

- 100% hồ sơ TTHC được cập nhật đầy đủ, công khai trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Tỷ lệ số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết được số hóa đạt 99,99%.

- Tổng số hồ sơ cấp bản điện tử: 10.301 hồ sơ đạt 65%

- Tổng số hồ sơ liên thông: 1.189 hồ sơ (trong đó hồ sơ thuộc 2 nhóm thủ tục thiết yếu: 350 hồ sơ).

- Tỷ lệ dữ liệu thông tin TTHC được khai thác, tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa và kết nối, chia sẻ, đồng bộ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin đạt 99,85%.

- Phản ánh, kiến nghị (PAKN) về tiếp nhận và giải quyết TTHC, trong đó:

- + Số phản ánh kiến nghị đã tiếp nhận: 01 phản ánh kiến nghị về quy định, TTHC trên Hệ thống phản ánh kiến nghị của Cổng dịch vụ công quốc gia.

- + Số phản ánh kiến nghị đã giải quyết 01 phản ánh. Tỷ lệ giải quyết PAKN đạt 100%.

- Công tác truyền thông và sáng kiến, mô hình giải pháp cải cách thủ TTHC được triển khai áp dụng, UBND xã đã triển khai thực hiện các mô hình: Mô hình “Ngày thứ 5 giải quyết TTHC nhanh, trả kết quả trong ngày” Kết quả đã giải quyết nhanh 2.138 hồ sơ TTHC cho công dân; Mô hình “Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công” theo nội dung kế hoạch số 83/KH-UBND ngày 26/02/2026 Hướng dẫn, hỗ trợ người dân yếu thế, gặp khó khăn trong thực hiện thủ TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Nguyễn Lương Bằng). Kết quả đã hỗ trợ cho 465 công dân yếu thế, hoàn cảnh khó khăn đến giải quyết TTHC tại Trung tâm

Phục vụ hành chính công. Ngoài ra hỗ trợ giải quyết TTHC tại nhà cho 6 công dân là người cao tuổi, già yếu, không có khả năng đi lại.

Trung tâm Phục vụ hành chính công phối hợp với Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh của xã, trên Cổng thông tin điện tử và niêm yết công khai tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân doanh nghiệp đến giải quyết TTHC đặc biệt là đối tượng người yếu thế trên địa bàn xã.

- *Hình thức triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC:* Trung tâm Phục vụ hành chính công triển khai đo lường mức độ hài lòng của người dân qua việc lấy ý kiến hài lòng của người dân qua thiết bị điện tử, quét mã QR đánh giá mức độ hài lòng của người dân sau khi nhận kết quả giải quyết TTHC. Kết quả có 2093 lượt đánh giá Rất hài lòng hoặc hài lòng của người dân trong giải quyết TTHC tại Trung tâm Phục vụ hành chính công xã.

Về thực hiện thủ TTHC ngành dọc đóng trên địa bàn: Văn phòng đăng ký đất đai đã thực hiện tiếp nhận, trả kết quả tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (13 thủ tục) đã tiếp nhận 2033 hồ sơ; đã giải quyết 1993 hồ sơ, đang giải quyết 40 hồ sơ.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính

a) Rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và kiện toàn hệ thống tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị.

* Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị trực thuộc

- Thực hiện các quy định của Chính phủ, của thành phố về tổ chức bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, UBND xã đã chỉ đạo rà soát tổng thể vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; đồng thời rà soát sự phù hợp giữa chức năng, nhiệm vụ được giao với tổ chức bộ máy, số lượng người làm việc và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình mới. Trên cơ sở kết quả rà soát, ngày 15/5/2026, UBND xã đã ban hành Quyết định số 946/QĐ-UBND về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm cán bộ, công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng; Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 05/6/2026 Về việc phê duyệt bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm viên chức Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng; làm cơ sở để bố trí, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người lao động theo vị trí việc làm, chức danh nghề nghiệp, chức vụ lãnh đạo, quản lý và yêu cầu nhiệm vụ được giao.

- Đồng thời, UBND xã đã rà soát, tham mưu ban hành các quyết định quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị trực thuộc; bảo đảm xác định rõ vị trí pháp lý, chức năng, phạm vi, lĩnh vực hoạt động, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và trách nhiệm của từng đơn vị, hạn

ché chồng chéo, bỏ sót nhiệm vụ, cụ thể:

+ Ngày 14/7/2025, UBND xã Nguyễn Lương Bằng đã ban hành Quyết định số 05/2025/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các phòng chuyên môn và tổ chức hành chính thuộc Ủy ban nhân dân xã;

Thực hiện Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 10/2025/TT-BNV ngày 19/6/2025 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Nội vụ thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và lĩnh vực nội vụ của phòng chuyên môn thuộc UBND xã, xã, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; ngày 15/5/2026 UBND xã Nguyễn Lương Bằng đã ban hành Công văn số 1196/UBND-VHXXH về việc triển khai thực hiện Thông tư số 06/2026/TT-BNV ngày 29/4/2026 của Bộ Nội vụ, Phòng Văn hóa - Xã hội đã thực hiện rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vị trí việc làm và nội dung phân công nhiệm vụ đối với công chức chuyên môn thuộc lĩnh vực nội vụ; tham mưu UBND xã tổ chức thực hiện bảo đảm phù hợp với quy định tại Thông tư số 06/2026/TT-BNV và Thông tư số 10/2025/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

+ Thực hiện Đề án tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã, UBND xã đã chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm, tham mưu UBND xã ban hành Quyết định số 465/QĐ-UBND ngày 13/02/2026 về việc tổ chức lại Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã Nguyễn Lương Bằng trực thuộc UBND xã Nguyễn Lương Bằng, trong đó bổ sung các chức năng, nhiệm vụ của Trung tâm Dịch vụ sự nghiệp công xã theo quy định của pháp luật.

+ Căn cứ Quyết định số 1251/QĐ-UBND ngày 16/12/2025 của Ủy ban nhân dân xã về việc thành lập Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng trực thuộc Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng, ngày 03/3/2026, UBND xã đã ban hành Quyết định số 499/QĐ-UBND Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trạm Y tế xã Nguyễn Lương Bằng theo quy định.

- Việc kiện toàn tổ chức bộ máy được thực hiện theo hướng tinh gọn, rõ đầu mối, rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm; bảo đảm phù hợp với yêu cầu quản lý nhà nước ở cấp xã sau khi thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp và yêu cầu cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trên địa bàn.

** Tình hình triển khai các quy định của Chính phủ, thành phố về tổ chức bộ máy*

UBND xã đã tổ chức rà soát, cập nhật và triển khai thực hiện các quy định của Chính phủ, các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Thành phố về tổ chức bộ máy:

- Ngày 15/7/2026, UBND xã ban hành Kế hoạch số 235/KH-UBND triển khai thực hiện Kế hoạch số 248/KH-UBND ngày 06/7/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 08/4/2026 của Chính phủ và Chương trình hành động số 07-CTr/TU ngày 27/12/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ thành phố thực hiện Kết luận số 210-

KL/TW ngày 12/11/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng, hoàn thiện tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị trong thời gian tới trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng;

- Thực hiện Công văn số 3493/SNV-TCBC&TCPCP ngày 24/6/2026 của Sở Nội vụ thành phố Hải Phòng về việc cập nhật, hoàn thiện Cơ sở dữ liệu về tổ chức bộ máy của cơ quan, đơn vị, địa phương, Ủy ban nhân dân xã Nguyễn Lương Bằng đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc UBND xã tiến hành rà soát và cập nhật cơ sở dữ liệu về tổ chức của cơ quan, đơn vị bảo đảm chất lượng, đầy đủ, chính xác về tổ chức bộ máy, gồm các loại dữ liệu sau: (1) Thông tin chung, (2) Biên chế, số lượng người làm việc, hợp đồng lao động, (3) Vị trí việc làm, (4) Tình hình biên chế.

** Tình hình quản lý biên chế*

- Năm 2026, UBND xã Nguyễn Lương Bằng được giao 44 biên chế; hiện có mặt 38 biên chế (thiếu 06 biên chế). UBND xã đã thực hiện quản lý, sử dụng biên chế được cấp có thẩm quyền giao theo đúng quy định; đồng thời thường xuyên rà soát tình hình sử dụng biên chế, số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hiện có, đối chiếu với yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm đã được phê duyệt.

- Việc bố trí, phân công nhân sự được thực hiện theo vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm phù hợp với chuyên môn, nghiệp vụ và yêu cầu thực tế. Đối với những lĩnh vực có khối lượng công việc lớn, nhiệm vụ phát sinh hoặc được phân cấp, chuyển giao từ cấp trên về cấp xã, UBND xã tiếp tục rà soát nhu cầu nhân lực, đề nghị Sở tài chính, Sở Nội vụ xem xét đồng ý chủ trương ký hợp đồng dịch vụ hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ của công chức theo quy định tại Nghị định số 173/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ để bảo đảm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

** Tình hình triển khai thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị*

- UBND xã đã tổ chức triển khai và thực hiện Quy chế làm việc của cơ quan, đơn vị, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phân công rõ trách nhiệm, thẩm quyền của tập thể và cá nhân, nhất là trách nhiệm của người đứng đầu.

- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao và Quy chế làm việc của UBND xã để tổ chức thực hiện nhiệm vụ; duy trì chế độ hội họp, thông tin, báo cáo, phối hợp công tác và giải quyết công việc theo đúng thẩm quyền, trình tự. Việc chỉ đạo, điều hành từng bước được thực hiện theo hướng rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian và kết quả thực hiện.

b) Về thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, ủy quyền

- Tổ chức triển khai các quy định về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền: Thực hiện Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 12/7/2025 của UBND thành phố về triển khai thực hiện các Nghị định của Chính phủ về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp cho các cơ quan, đơn vị, cá nhân trên địa bàn thành phố Hải Phòng, UBND xã Nguyễn Lương Bằng đã tổ chức quán triệt, phổ biến các quy

định mới của Trung ương và thành phố đến các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp, Công an xã, Trạm Y tế, các thôn và cán bộ, công chức có liên quan; đồng thời rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng cơ quan, bộ phận theo mô hình chính quyền địa phương 02 cấp.

- Rà soát, xác định thẩm quyền và tổ chức thực hiện: Trên cơ sở các quy định mới, UBND xã đã xác định phạm vi nhiệm vụ, thẩm quyền của UBND xã, Chủ tịch UBND xã và các phòng chuyên môn; rà soát, điều chỉnh quy trình xử lý công việc, hồ sơ, thủ TTHC và cơ chế phối hợp phù hợp với thẩm quyền được giao. Việc tổ chức thực hiện được gắn với Quy chế làm việc của UBND xã, bảo đảm công việc được giải quyết đúng thẩm quyền, đúng trình tự và xác định rõ trách nhiệm của cơ quan, bộ phận, cá nhân trong quá trình thực hiện.

- Kết quả thực hiện: UBND xã đã tiếp nhận và triển khai các nhiệm vụ thuộc thẩm quyền cấp xã trên các lĩnh vực: tư pháp, nội vụ, văn hóa - xã hội, giáo dục và đào tạo, đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị và nông thôn, thanh tra, tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và một số lĩnh vực quản lý nhà nước khác. Các nhiệm vụ được chuyển giao về cấp xã cơ bản được tiếp nhận, xử lý kịp thời, liên tục; không để việc thay đổi thẩm quyền làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và việc giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Khó khăn, vướng mắc và xử lý: Trong quá trình thực hiện, việc xác định ranh giới thẩm quyền và quy trình phối hợp ở một số lĩnh vực có thời điểm còn lúng túng do số lượng văn bản mới lớn, phạm vi điều chỉnh rộng, nhiều quy trình nghiệp vụ thay đổi trong thời gian ngắn; trong khi khối lượng công việc chuyển về cấp xã tăng nhanh, nhân lực có chuyên môn sâu ở một số lĩnh vực còn thiếu. UBND xã chủ động rà soát, cập nhật các nhiệm vụ được giao, tổng hợp khó khăn, vướng mắc để báo cáo, đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn; đồng thời tiếp tục hoàn thiện quy trình và bố trí nguồn lực phù hợp.

- Chủ động đề xuất phân cấp thêm thẩm quyền: Đối với những nội dung cần tiếp tục hoàn thiện về thẩm quyền, ngày 16/6/2026, UBND xã đã ban hành Công văn số 1546/UBND-VHXXH đề nghị UBND thành phố Hải Phòng xem xét phân cấp thẩm quyền quyết định và giải quyết chế độ trợ cấp mai táng phí cho các đối tượng hưởng trợ cấp một lần theo các Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg, số 62/2011/QĐ-TTg và số 49/2015/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; đồng thời đề nghị quy định rõ trách nhiệm của các cơ quan liên quan trong hướng dẫn, kiểm tra, bố trí kinh phí, quản lý và thanh quyết toán kinh phí thực hiện.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Số lượng cán bộ, công chức, viên chức

- Tính đến ngày 10/8/2026, tổng số cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND xã được tạm giao là 475 người, trong đó có 438 người có mặt, cụ thể:

- + Biên chế hành chính được tạm giao: 44 người, số có mặt 38 người;
- + Biên chế sự nghiệp được tạm giao: 431 người, số có mặt 400 người.
- + Việc bố trí, phân công cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện cơ

bản phù hợp với vị trí việc làm, chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị. Tuy nhiên, một số lĩnh vực vẫn còn thiếu nhân lực so với chỉ tiêu được giao và yêu cầu nhiệm vụ thực tế, nhất là trong bối cảnh nhiều nhiệm vụ trước đây thuộc thẩm quyền cấp huyện được chuyển giao về cấp xã. UBND xã tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí nhân sự và đã đề nghị Sở Tài chính, Sở Nội vụ xem xét, cho ý kiến về việc thực hiện hợp đồng dịch vụ nhằm phục vụ nội bộ cho hoạt động cơ quan theo quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP, bảo đảm thực hiện đầy đủ nhiệm vụ được giao.

b) Chất lượng, trình độ đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của UBND xã cơ bản đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và tiêu chuẩn chức danh theo quy định. Việc bố trí, sử dụng đội ngũ được thực hiện gắn với vị trí việc làm, chuyên ngành đào tạo và yêu cầu thực hiện nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị.

- UBND xã thường xuyên rà soát trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước và các yêu cầu về tiêu chuẩn chức danh đối với cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng để từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ.

c) Kết quả thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ

- UBND xã đã quan tâm chỉ đạo, quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm các quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, đạo đức công vụ và trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi nhiệm vụ.

- Cán bộ, công chức, viên chức cơ bản chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nội quy, quy chế làm việc của cơ quan; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao; có ý thức trách nhiệm trong công việc, giữ gìn phẩm chất, đạo đức, lối sống và thái độ ứng xử trong thực thi công vụ.

- UBND xã thường xuyên chỉ đạo nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ Nhân dân; thực hiện nghiêm quy định về thời gian làm việc, chế độ hội họp, thông tin báo cáo, tiếp nhận và giải quyết hồ sơ, công việc của tổ chức, cá nhân; tăng cường trách nhiệm của người đứng đầu trong quản lý, điều hành và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Qua theo dõi, kiểm tra, chưa phát hiện trường hợp cán bộ, công chức, viên chức có vi phạm nghiêm trọng về kỷ luật, kỷ cương hành chính và đạo đức công vụ phải xem xét, xử lý kỷ luật.

d) Công tác văn thư, lưu trữ (Ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành, triển khai)

- UBND xã đã ban hành và triển khai kịp thời các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo về văn thư, lưu trữ, trọng tâm là lập hồ sơ công việc, nộp lưu hồ sơ, công khai, tiếp cận tài liệu lưu trữ có điều kiện và bảo vệ bí mật nhà nước trên môi trường mạng, cụ thể:

- Công văn số 716/UBND-VHXX ngày 07/11/2025 về hướng dẫn lập Danh mục

hồ sơ và nộp lưu hồ sơ lưu trữ lịch sử năm 2025; Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 03/02/2026 về công tác văn thư, lưu trữ năm 2026; Công văn số 1364/UBND-VHXXH ngày 01/6/2026 về triển khai Quyết định số 523/QĐ-BNV ngày 13/5/2026 của Bộ Nội vụ phê duyệt Danh mục tài liệu lưu trữ tiếp cận có điều kiện của một số phòng lưu trữ tại các Trung tâm Lưu trữ quốc gia; Thông báo số 523/TB-UBND ngày 29/4/2026 về việc phê duyệt Danh mục tài liệu tiếp cận có điều kiện tại Lưu trữ lịch sử thành phố Hải Phòng; Công văn số 1708/UBND-VHXXH ngày 29/6/2026 về việc rà soát, gỡ bỏ tài liệu bí mật nhà nước đăng tải trên môi trường mạng

+ *Lập hồ sơ công việc*: UBND xã đã ban hành Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 21/01/2026 về việc ban hành Danh mục hồ sơ công việc năm 2026 và tăng cường hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện lập hồ sơ đúng quy định; đồng thời hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, cán bộ chuyên môn tạo lập, xử lý hồ sơ công việc trên môi trường điện tử kết quả thực hiện (từ ngày 01/01/2026 đến ngày 08/8/2026):

- Số hồ sơ công việc đã lập: 1.627/1.885 hồ sơ
- Tỷ lệ hồ sơ công việc lập trên môi trường mạng: đạt 86%.
- Chất lượng hồ sơ: cơ bản bảo đảm đúng quy trình điện tử, đúng và đủ nghiệp vụ, tuân thủ quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ.

+ *Thu thập hồ sơ về lưu trữ cơ quan*: UBND xã thực hiện thu thập, nộp lưu hồ sơ, tài liệu của các bộ phận chuyên môn vào lưu trữ cơ quan theo Danh mục hồ sơ và quy định hiện hành.

+ *Chỉnh lý tài liệu lưu trữ*: Tổng số tài liệu giấy chưa chỉnh lý: 302 mét; dự kiến chỉnh lý trong năm 2026: 14 mét kinh phí dự toán giao thực hiện chỉnh lý năm 2026: 117.000.000 đồng.

+ *Tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu lưu trữ*: UBND xã tổ chức khai thác, sử dụng tài liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết công việc theo quy định; bảo đảm quản lý chặt chẽ việc sử dụng, đúng mục đích, đúng thẩm quyền.

5. Cải cách tài chính công

a) *Về thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế và kinh phí quản lý hành chính tại các cơ quan hành chính nhà nước.*

- Thực hiện các quy định của Chính phủ về cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính, UBND xã đã giao quyền thực hiện tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính năm 2026 cho 04 cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã.

- Việc giao quyền tự chủ được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 75/2026/NĐ-CP ngày 16/3/2026 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về quản lý, sử dụng kinh phí quản lý hành chính.

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm góp phần nâng cao tính

chủ động, trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong quản lý, sử dụng kinh phí được giao; bảo đảm sử dụng ngân sách đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và gắn với việc thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Về thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập.

Phân loại mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập như sau:

+ Nhóm 1: Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư: 0 đơn vị;

+ Nhóm 2: Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chi thường xuyên: 0 đơn vị;

+ Nhóm 3: Đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm một phần chi thường xuyên: 01 đơn vị;

+ Nhóm 4: Đơn vị sự nghiệp công do Nhà nước bảo đảm chi thường xuyên: 13 đơn vị.

Việc thực hiện cơ chế tự chủ tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập được triển khai gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao; từng bước nâng cao tính chủ động, trách nhiệm của các đơn vị trong quản lý, sử dụng nguồn kinh phí, đồng thời bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ chuyên môn, nhiệm vụ chính trị được giao.

c) Tổng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc:

- Xã hiện có 14 đơn vị sự nghiệp công lập. Trong đó: UBND xã đã giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính năm 2026 cho các đơn vị theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập.

d) Tổng thu/chi ngân sách địa phương

- Tổng thu ngân sách xã đến ngày 07/8/2026 là 215.497.793.145 đồng, đạt 79,57% kế hoạch thành phố giao. Trong đó:

+ Thu phân chia theo tỷ lệ: 41.933.256.503 đồng, bằng 41% dự toán giao;

+ Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên: 146.161.864.588 đồng;

+ Thu chuyển nguồn: 27.402.672.054 đồng.

Công tác quản lý thu ngân sách được quan tâm thực hiện; Phòng Kinh tế thường xuyên phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan theo dõi tình hình thu, rà soát các nguồn thu và tham mưu UBND xã các giải pháp nhằm phấn đấu hoàn thành dự toán thu ngân sách được giao.

- Tổng chi ngân sách xã đến ngày 07/8/2026 là 162.890.718.781 đồng, đạt 60,14% kế hoạch thành phố giao. Trong đó:

+ Chi đầu tư: 52.684.593.601 đồng, đạt 51,4% kế hoạch thành phố giao;

+ Chi thường xuyên: 110.206.125.180 đồng.

Việc điều hành chi ngân sách được thực hiện theo dự toán được giao, bảo đảm đúng chế độ, tiêu chuẩn, định mức; ưu tiên các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an sinh xã hội và các nhiệm vụ cấp thiết của địa phương.

e) Tình hình giải ngân vốn đầu tư công:

- Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2026 được giao là 102,490 tỷ đồng, trong đó: Nguồn vốn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách thành phố cho cấp xã: 27,817 tỷ đồng; Nguồn thu tiền sử dụng đất điều tiết về ngân sách xã: 74,673 tỷ đồng.

- Đến ngày 08/8/2026, số vốn đã giải ngân là 52,684 tỷ đồng, đạt 51,4% kế hoạch thành phố giao. Trong thời gian tới, UBND xã tập trung chỉ đạo, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án, phấn đấu hoàn thành kế hoạch giải ngân vốn đầu tư công năm 2026.

g) Triển khai các nội dung về việc nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh PCI:

- UBND xã đã ban hành Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 26/9/2025 về triển khai thực hiện Kế hoạch số 220/KH-UBND ngày 28/8/2025 của UBND thành phố Hải Phòng về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) năm 2025 - 2026 của thành phố Hải Phòng.

- Rà soát thời gian thực hiện quy trình thủ TTHC thuộc thẩm quyền; chủ động đề xuất điều chỉnh giảm 50% thời gian xử lý thủ TTHC. Kết quả, trên 90% thủ TTHC được trả kết quả trước thời hạn.

- UBND xã đã xây dựng Kế hoạch số 101/KH-UBND ngày 18/3/2026 về tổ chức Hội nghị đối thoại doanh nghiệp trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng, nhằm trao đổi thông tin, giải đáp, hỗ trợ giải quyết các đề xuất, kiến nghị và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trên địa bàn.

- UBND xã đã xây dựng và ban hành Kế hoạch số 267/KH-UBND ngày 06/8/2026 về nâng cao Chỉ số năng lực cạnh tranh (PCI) giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn xã Nguyễn Lương Bằng.

- Công khai 100% thông tin, tài liệu (trừ tài liệu mật): Các kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch ngành, các văn bản quy phạm pháp luật, các thủ TTHC, danh mục các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng, các chính sách ưu đãi đầu tư...

- Việc triển khai các nội dung nâng cao PCI tại UBND xã được thực hiện gắn với cải cách thủ TTHC, chuyển đổi số, nâng cao tính minh bạch và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp. Kết quả giải quyết hồ sơ đúng hạn, hồ sơ trực tuyến, số hóa và thanh toán trực tuyến đạt tỷ lệ cao; các mô hình hỗ trợ người dân được triển khai thực chất, góp phần cải thiện môi trường kinh doanh và nâng cao niềm tin của tổ chức, cá nhân đối với chính quyền địa phương.

- Trong thời gian tới, UBND xã tiếp tục tăng cường đối thoại, tiếp nhận và xử lý kịp thời phản ánh của doanh nghiệp; nâng cao chất lượng hướng dẫn hồ sơ ngay từ lần đầu; duy trì công khai, minh bạch trong giải quyết công việc; thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và phối hợp cung cấp số liệu phục vụ đánh giá PCI, DDCI và các chỉ số liên quan của thành phố.

6. Về Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

a) *Ban hành và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch:* UBND xã đã ban hành và tổ chức thực hiện các kế hoạch về chuyển đổi số, phát triển hạ tầng số, thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước. Trong đó, Kế hoạch số 24/KH-UBND ngày 23/01/2026 về chuyển đổi số năm 2026 xác định các nhiệm vụ theo 03 trụ cột: Chính quyền số, Kinh tế số và Xã hội số; Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 29/01/2026 về phát triển hạ tầng số giai đoạn 2026-2030; Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 13/3/2026 và Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 27/3/2026 về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 08/6/2026 về đẩy mạnh hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng.

b) *Triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử và các nền tảng, hệ thống dùng chung:* UBND xã khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, nền tảng số dùng chung của Trung ương và thành phố trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ TTHC; duy trì xử lý văn bản, ký số, báo cáo, trao đổi công việc và họp trực tuyến trên môi trường điện tử. Việc sử dụng các hệ thống được thực hiện theo Kiến trúc Chính quyền điện tử và các quy định, nền tảng dùng chung của Trung ương, thành phố, bảo đảm kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu; không tự xây dựng các hệ thống riêng trùng lặp với nền tảng dùng chung. Cán bộ, công chức duy trì sử dụng chữ ký số, văn bản điện tử và các phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý, điều hành.

c) *Phát triển hạ tầng số và dữ liệu số:* Hạ tầng công nghệ thông tin tại UBND xã và Trung tâm Phục vụ hành chính công cơ bản đáp ứng yêu cầu hoạt động; 100% cán bộ, công chức được trang bị máy tính có kết nối mạng và chữ ký số chuyên dùng; duy trì mạng LAN, tường lửa, phần mềm phòng, chống mã độc, wifi phục vụ người dân và hệ thống camera giám sát. UBND xã thực hiện rà soát, làm sạch dữ liệu dân cư phục vụ Đề án 06; đối soát 100% dữ liệu dân cư với Cơ sở dữ liệu quốc gia; cập nhật dữ liệu hộ tịch điện tử và từng bước xây dựng, cập nhật dữ liệu chuyên ngành về an sinh xã hội, hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em, gia đình - văn hóa, nông nghiệp, đất đai.

d) *Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động nội bộ và phục vụ người dân, doanh nghiệp:* Các cơ quan, đơn vị thuộc xã khai thác các phần mềm chuyên ngành phục vụ quản lý kế toán, tài sản, cán bộ, công chức, giải quyết khiếu nại và các nghiệp vụ chuyên môn; UBND xã duy trì phòng họp trực tuyến, chia sẻ tài liệu và lịch làm việc trên hệ thống dùng chung. Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết thủ TTHC được gắn với số hóa hồ sơ, cấp bản sao điện tử, kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu. Đến thời điểm báo cáo, đã cấp bản sao điện tử cho 10.301 hồ sơ, đạt 65%; tỷ lệ kết nối, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu đạt 99,85%; tỷ lệ thanh toán trực tuyến đạt 99,30%, tương ứng 13.034 hồ sơ; mô hình “Ngày thứ 5 giải quyết TTHC nhanh, trả kết quả trong ngày” đã giải quyết nhanh 2.138 hồ sơ; ghi nhận 2.093 lượt đánh giá hài lòng và rất hài lòng của người dân.

đ) *Phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng, hỗ trợ người dân tiếp*

cận dịch vụ số: Tổ công nghệ số cộng đồng được kiện toàn và duy trì hoạt động, phối hợp với Trung tâm Phục vụ hành chính công hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; chú trọng hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thể và người gặp khó khăn trong tiếp cận công nghệ. Đồng thời, UBND xã tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn kỹ năng số, Nghị quyết số 57-NQ/TW và chuyển đổi số thông qua Cổng thông tin điện tử, hệ thống truyền thanh, hội nghị và các kênh thông tin phù hợp.

e) Bảo đảm an toàn thông tin: UBND xã duy trì các giải pháp bảo đảm an toàn thông tin đối với hệ thống mạng, thiết bị và tài khoản người sử dụng; thực hiện quản lý tài khoản, mật khẩu, thiết bị, sao lưu dữ liệu và tuyên truyền phòng, chống lừa đảo trên không gian mạng; tiếp tục rà soát, nâng tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung và nâng cao ý thức bảo đảm an toàn thông tin của cán bộ, công chức.

g) Áp dụng, duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015: UBND xã ban hành Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 16/01/2026; Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 30/01/2026 kiện toàn Ban Chỉ đạo và Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 04/02/2026 ban hành Mục tiêu chất lượng và Kế hoạch thực hiện mục tiêu chất lượng năm 2026. Hệ thống được duy trì gắn với CCHC và cơ chế một cửa, một cửa liên thông; thực hiện kiểm soát sự không phù hợp và hành động khắc phục, đánh giá nội bộ, quản lý rủi ro và cơ hội, kiểm soát thông tin dạng văn bản; thường xuyên rà soát, cập nhật khi quy định pháp luật, thủ TTHC có thay đổi. Qua đó góp phần chuẩn hóa quy trình, kiểm soát hồ sơ, giảm sai sót và nâng cao chất lượng giải quyết công việc.

Về triển khai TCVN ISO 18091:2020: Thực hiện lộ trình của thành phố về xây dựng, áp dụng Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 18091:2020 tại chính quyền địa phương cấp xã, năm 2026 thành phố triển khai áp dụng theo hình thức lựa chọn một số xã, phường làm điểm; UBND xã Nguyễn Lương Bằng không thuộc nhóm đơn vị được lựa chọn triển khai trong năm 2026 nên chưa thực hiện áp dụng riêng TCVN ISO 18091:2020. UBND xã tiếp tục theo dõi, cập nhật các quy định, hướng dẫn của thành phố và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai; từ năm 2027 thực hiện áp dụng TCVN ISO 18091:2020 theo lộ trình triển khai đồng loạt của thành phố đối với các xã, phường. Trong thời gian chưa áp dụng riêng TCVN ISO 18091:2020, UBND xã tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

- Công tác CCHC được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo, HĐND xã giám sát và UBND xã tập trung chỉ đạo, tổ chức thực hiện; các cơ quan chuyên môn, Trung tâm Phục vụ hành chính công và các đơn vị có liên quan phối hợp triển khai nhiệm vụ theo kế hoạch, từng bước nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Công tác cải cách thủ TTHC có chuyển biến rõ nét. Việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ được thực hiện trên hệ thống thông tin giải quyết thủ TTHC; tỷ lệ hồ

sơ trước và đúng hạn đạt 99,10%; thanh toán trực tuyến đạt 99,30%, với 13.034 hồ sơ; mô hình “Ngày thứ 5 giải quyết TTHC nhanh, trả kết quả trong ngày” đã giải quyết nhanh 2.138 hồ sơ. Công tác hỗ trợ người dân được quan tâm, đã hỗ trợ 465 công dân yếu thế và 06 công dân cao tuổi, già yếu, không có khả năng đi lại giải quyết thủ TTHC tại nhà.

- Công tác phân cấp, phân quyền, tổ chức bộ máy và cải cách chế độ công vụ được triển khai gắn với yêu cầu vận hành mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; các nhiệm vụ được giao về cấp xã cơ bản được tiếp nhận, xử lý liên tục, không để việc thay đổi thẩm quyền làm gián đoạn hoạt động quản lý nhà nước và giải quyết công việc của người dân, doanh nghiệp.

- Công tác xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số được triển khai đồng bộ; hạ tầng, các nền tảng dùng chung, chữ ký số, văn bản điện tử và dữ liệu số được duy trì; việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ TTHC ngày càng thực chất. Công tác duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 được thực hiện nền nếp, góp phần chuẩn hóa quy trình và kiểm soát chất lượng giải quyết công việc.

- Công tác tuyên truyền, công khai, minh bạch và kỷ luật, kỷ cương hành chính được quan tâm; việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị, tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện theo quy định. Việc đo lường sự hài lòng của người dân được duy trì, ghi nhận 2.093 lượt đánh giá hài lòng và rất hài lòng đối với việc giải quyết thủ TTHC.

2. Tồn tại, hạn chế

- Khối lượng nhiệm vụ của các phòng chuyên môn tăng, phạm vi công việc rộng và yêu cầu chuyên môn ngày càng cao trong khi nhân lực thực tế còn thiếu so với số được tạm giao; một số lĩnh vực còn thiếu nhân lực có chuyên môn sâu, ảnh hưởng nhất định đến khả năng bố trí, phân công và xử lý công việc.

- Một số nhiệm vụ CCHC và nhiệm vụ do thành phố giao đang trong quá trình thực hiện theo tiến độ; việc theo dõi, cập nhật tiến độ và hoàn thiện hồ sơ minh chứng ở một số nhiệm vụ cần tiếp tục được thực hiện sát hơn.

- Chất lượng giải quyết thủ TTHC cơ bản được bảo đảm nhưng vẫn còn 01 hồ sơ quá hạn; tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ còn thấp, việc hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến của một bộ phận người dân chưa đồng đều.

- Hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin cơ bản đáp ứng yêu cầu nhưng một số thiết bị đã sử dụng lâu năm, cấu hình thấp, cần tiếp tục được đầu tư, nâng cấp để đáp ứng yêu cầu số hóa và xử lý công việc trên môi trường điện tử.

- Trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, việc xác định ranh giới thẩm quyền và quy trình phối hợp ở một số lĩnh vực có thời điểm còn lúng túng; việc cập nhật, điều chỉnh quy trình theo các quy định mới cần tiếp tục được thực hiện thường xuyên.

3. Nguyên nhân

- Mô hình chính quyền địa phương 02 cấp được triển khai trong thời gian ngắn, nhiều nhiệm vụ, thẩm quyền được chuyển giao về cấp xã; đồng thời hệ thống văn bản, quy trình nghiệp vụ và yêu cầu quản lý có nhiều thay đổi, làm tăng khối lượng công việc và yêu cầu phối hợp.

- Biên chế thực tế còn thiếu so với số được tạm giao; một số lĩnh vực có yêu cầu chuyên môn sâu trong khi chưa được bố trí đủ nhân lực phù hợp.

- Mức độ tiếp cận, sử dụng công nghệ và dịch vụ công trực tuyến của người dân không đồng đều; một bộ phận người dân vẫn có thói quen thực hiện thủ tục trực tiếp.

- Một số thiết bị công nghệ thông tin đã qua thời gian sử dụng dài, trong khi yêu cầu về số hóa, kết nối, xử lý dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin ngày càng cao.

IV. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

1. Về tổ chức bộ máy, biên chế và thực hiện nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền

- Đề nghị UBND thành phố và các cơ quan chuyên môn tiếp tục rà soát, hướng dẫn, thống nhất việc thực hiện các nhiệm vụ, thẩm quyền được phân cấp, phân quyền, ủy quyền cho cấp xã; nhất là những nhiệm vụ mới chuyển giao trong quá trình thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, bảo đảm rõ thẩm quyền, trách nhiệm và quy trình phối hợp trong tổ chức thực hiện.

- Đề nghị xem xét, bố trí, bổ sung nhân lực phù hợp với khối lượng và yêu cầu nhiệm vụ thực tế của xã; ưu tiên các lĩnh vực đang thiếu nhân lực và những vị trí yêu cầu chuyên môn sâu, nhằm bảo đảm thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ được giao.

2. Về thủ TTHC và các hệ thống thông tin dùng chung

- Đề nghị các cơ quan quản lý, vận hành Hệ thống thông tin giải quyết thủ TTHC và các hệ thống dùng chung tiếp tục hỗ trợ xử lý kịp thời các lỗi kỹ thuật phát sinh trong quá trình thực hiện; nhất là trường hợp trạng thái, thời gian xử lý hồ sơ trên hệ thống chưa phản ánh đúng kết quả thực tế, bảo đảm số liệu theo dõi, đánh giá chính xác.

- Đề nghị các sở, ngành tiếp tục hướng dẫn, thống nhất quy trình nghiệp vụ đối với những thủ tục có thay đổi về thẩm quyền, thành phần hồ sơ, quy trình giải quyết hoặc có sự liên thông giữa nhiều cơ quan; hạn chế việc phải điều chỉnh, bổ sung trong quá trình xử lý hồ sơ.

3. Về hạ tầng, trang thiết bị và chuyển đổi số

- Đề nghị thành phố quan tâm hỗ trợ nâng cấp hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin tại cấp xã, nhất là các thiết bị đã sử dụng lâu năm, cấu hình thấp; bảo đảm đáp ứng yêu cầu số hóa hồ sơ, xử lý công việc và vận hành các hệ thống dùng chung.

- Đề nghị tiếp tục có hướng dẫn cụ thể về triển khai TCVN ISO 18091:2020 theo lộ trình của thành phố, tạo điều kiện để UBND xã chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết và tổ chức thực hiện thống nhất khi đến thời điểm triển khai.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM CCHCNHÀ NƯỚC TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục tổ chức thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ CCHC theo Kế hoạch CCHC năm 2026 và các nhiệm vụ UBND thành phố, Chủ tịch UBND thành phố giao; định kỳ rà soát tiến độ thực hiện 28 nhiệm vụ CCHC và 66 nhiệm vụ được giao, xác định rõ nhiệm vụ đã hoàn thành, nhiệm vụ đang thực hiện, thời hạn và kết quả đầu ra; kịp thời đôn đốc, xử lý các nhiệm vụ có nguy cơ chậm tiến độ.

- Duy trì kiểm tra công tác CCHC gắn với kiểm tra kỷ luật, kỷ cương hành chính; tập trung vào việc chấp hành quy trình giải quyết TTHC, tiến độ xử lý và kết thúc hồ sơ trên các hệ thống, thực hiện nhiệm vụ được giao và trách nhiệm của cán bộ, công chức. Kết quả kiểm tra được thông báo, yêu cầu khắc phục và theo dõi việc thực hiện.

- Thường xuyên cập nhật các quy định mới của Trung ương và thành phố; kịp thời hướng dẫn, thống nhất cách thực hiện đối với những nội dung thay đổi về thẩm quyền, quy trình nghiệp vụ và nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền.

2. Về cải cách thể chế

- Thực hiện đúng tiến độ các nhiệm vụ kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật và theo dõi thi hành pháp luật; kịp thời phát hiện, xử lý hoặc kiến nghị xử lý các quy định không còn phù hợp, chồng chéo, mâu thuẫn hoặc không phù hợp với thực tiễn.

- Tập trung rà soát các quy định, thủ tục liên quan trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp, nhất là các lĩnh vực phát sinh nhiều hồ sơ, phản ánh, kiến nghị; bảo đảm hồ sơ kiểm tra, rà soát và theo dõi thi hành pháp luật được cập nhật, lưu trữ đầy đủ, thuận tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Tiếp tục thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở và tuyên truyền các quy định mới, nhất là những quy định có liên quan trực tiếp đến quyền, nghĩa vụ của người dân và hoạt động của chính quyền cấp xã.

3. Về cải cách thủ TTHC

- Duy trì tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước và đúng hạn ở mức cao; kiểm soát chặt chẽ thời hạn giải quyết từng hồ sơ, chủ động cảnh báo và xử lý hồ sơ có nguy cơ quá hạn. Đối với trường hợp hồ sơ đã giải quyết đúng hạn nhưng hệ thống phát sinh sai lệch do lỗi kỹ thuật, kịp thời phối hợp với cơ quan quản lý hệ thống để kiểm tra, xử lý và lưu hồ sơ minh chứng.

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa quy trình, thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết TTHC theo thẩm quyền; thực hiện đầy đủ việc công khai, cập nhật TTHC; nâng cao chất lượng số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết và khai thác, tái sử

dụng dữ liệu đã có, hạn chế yêu cầu người dân cung cấp lại thông tin.

- Tập trung nâng tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ thông qua hướng dẫn trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công, hỗ trợ tại cơ sở và phát huy vai trò của Tổ công nghệ số cộng đồng; tiếp tục hỗ trợ các nhóm người dân còn khó khăn trong tiếp cận dịch vụ công trực tuyến.

- Tiếp tục phối hợp với cơ quan quản lý các hệ thống thông tin giải quyết TTHC của thành phố và các Bộ, ngành để xử lý kịp thời các lỗi kỹ thuật, bảo đảm việc tiếp nhận, giải quyết, thanh toán và đồng bộ trạng thái hồ sơ được thông suốt.

4. Về tổ chức bộ máy, phân cấp, phân quyền

- Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, khối lượng công việc của các phòng chuyên môn và đơn vị thuộc UBND xã; bố trí, phân công cán bộ, công chức phù hợp với vị trí việc làm, năng lực chuyên môn và yêu cầu nhiệm vụ, ưu tiên các lĩnh vực có khối lượng công việc lớn hoặc yêu cầu chuyên môn sâu.

- Tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được phân cấp, phân quyền, ủy quyền đúng thẩm quyền; rà soát, hệ thống hóa các nhiệm vụ, thẩm quyền được giao. Đối với những nội dung còn chưa rõ về thẩm quyền hoặc quy trình phối hợp, kịp thời tổng hợp, báo cáo và đề nghị cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn, thống nhất cách thực hiện.

5. Về cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục rà soát, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, phù hợp với năng lực, chuyên môn và khối lượng công việc; xác định nhu cầu nhân lực còn thiếu, nhất là các lĩnh vực cần chuyên môn sâu, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét.

- Tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ đối với những lĩnh vực có nhiều thay đổi về quy định, quy trình và hệ thống điện tử; chú trọng kỹ năng xử lý hồ sơ trên các phần mềm dùng chung và phần mềm chuyên ngành.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính và trách nhiệm trong xử lý công việc; gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ, chất lượng và tiến độ giải quyết công việc với đánh giá cán bộ, công chức.

6. Về cải cách tài chính công

- Rà soát các khoản thu đạt thấp, xác định rõ nguyên nhân và giải pháp thực hiện, nhất là nguồn thu tiền sử dụng đất; chủ động phối hợp tháo gỡ khó khăn trong tổ chức thu, phân đấu hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách được giao.

- Rà soát tiến độ thực hiện và giải ngân từng dự án; xác định rõ nguyên nhân đối với các dự án giải ngân chậm, tập trung xử lý các thủ tục, hồ sơ thuộc thẩm quyền của xã và phối hợp với các cơ quan liên quan để tháo gỡ vướng mắc, nâng tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch.

- Tiếp tục quản lý, sử dụng ngân sách đúng dự toán, đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả; thực hiện công khai, minh bạch ngân sách theo quy định.

7. Về xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Đề án 06 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2026; duy trì xử lý văn bản, ký số, báo cáo, điều hành trên môi trường điện tử; nâng cao chất lượng khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin và nền tảng số dùng chung.

- Rà soát, chuẩn hóa, làm sạch và cập nhật dữ liệu chuyên ngành; khai thác hiệu quả dữ liệu dân cư, định danh điện tử, hộ tịch, đất đai, an sinh xã hội, y tế, giáo dục và các cơ sở dữ liệu khác phục vụ chỉ đạo, điều hành và giải quyết TTHC.

- Duy trì và nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng; tập trung hướng dẫn người dân sử dụng VNeID, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt và các tiện ích số; ưu tiên hỗ trợ người cao tuổi, người yếu thế và người còn hạn chế về kỹ năng số.

- Rà soát nhu cầu đầu tư, nâng cấp máy tính, máy scan, thiết bị mạng, đường truyền và thiết bị ký số; ưu tiên Trung tâm Phục vụ hành chính công và các bộ phận có khối lượng hồ sơ lớn. Tiếp tục nâng tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng, chống mã độc tập trung và thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn thông tin.

- Rà soát việc cập nhật và kết thúc hồ sơ công việc trên hệ thống HPnet; hướng dẫn cán bộ, công chức thực hiện đầy đủ các thao tác nghiệp vụ, bảo đảm số liệu trên hệ thống phản ánh đúng tiến độ và kết quả xử lý công việc.

- Tiếp tục duy trì, áp dụng và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; theo dõi, cập nhật hướng dẫn và chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai TCVN ISO 18091:2020 theo lộ trình của thành phố.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện công tác CCHC nhà nước từ ngày 15/12/2025 đến ngày 08/8/2026 của UBND xã Nguyễn Lương Bằng, báo cáo đoàn kiểm tra công tác CCHC nhà nước thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ Thành phố;
- Thường trực Đảng ủy;
- Thường trực HĐND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Các phòng, cơ quan, đơn vị thuộc xã;
- Lưu: VT, VHXX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đoàn Văn Cát